

Số: 421 /BC-UBND

Vạn Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh và Công văn số 4628/UBND-NC ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. UBND huyện Vạn Ninh báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Vạn Ninh trong Quý III/2023 và 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

NỘI DUNG CÔNG TÁC THANH TRA

I. Công tác thanh tra trong Quý III/2023

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 02 cuộc thanh tra.

- Về tiến độ: Triển khai 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023 được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt năm 2023 về công tác đầu tư xây dựng cơ bản đối với UBND xã Vạn Thạnh và UBND xã Vạn Bình giai đoạn 2021-2022 theo Quyết định số 136/QĐ-TTr ngày 03/4/2023 của Chánh Thanh tra huyện và đang tiến hành thanh tra đột xuất về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của 08 hộ dân có phần diện tích đất hiện đang sử dụng tại thôn Xuân Tây, Xuân Vinh của xã Vạn Hưng bị ảnh hưởng bởi dự án thành phần đoạn Vân Phong- Nha Trang theo Quyết định số 7616/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh.

- Về công tác xử lý sau thanh tra:

Trong Quý III năm 2023, tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm.

II. Công tác thanh tra 9 tháng đầu năm 2023

1. Thanh tra hành chính:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 03 cuộc gồm 01 cuộc thanh tra đột xuất năm 2022 chuyển sang và 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023 và 01 cuộc thanh tra đột xuất năm 2023.

- Về tiến độ: Đã ban hành 01 kết luận thanh tra đột xuất năm 2022 chuyển sang và đang triển khai và đang tiến hành thanh tra 02 cuộc thanh tra (01 cuộc theo kế hoạch thanh tra năm 2023 và 01 cuộc thanh tra đột xuất năm 2023).

b) Kết quả thanh tra trên các lĩnh vực:

+ Đã ban hành Kết luận thanh tra số 470/KLTT-UBND ngày 16/02/2023 của UBND huyện về công tác quản lý đất đai đối với 09 thửa đất tại Khu vực 02 bên đường 2/9 xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh; theo đó tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện theo thời điểm cụ thể đối với các sai phạm qua kết luận thanh tra; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì phối hợp với Phòng Quản lý đô thị huyện khẩn trương tham mưu UBND huyện xử lý khắc phục đối với từng trường hợp không phù hợp với quy định tại thời điểm chuyển mục đích đã nêu trong kết luận thanh tra.

+ Đang tiến hành cuộc thanh tra theo kế hoạch về công tác đầu tư xây dựng cơ bản đối với UBND xã Vạn Thạnh và UBND xã Vạn Bình giai đoạn 2021-2022 theo Quyết định số 136/QĐ-TTr ngày 03/4/2023 của Chánh Thanh tra huyện.

+ Đang tiến hành cuộc thanh tra đột xuất về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của 08 hộ dân có phần diện tích đất hiện đang sử dụng tại thôn Xuân Tây, Xuân Vinh của xã Vạn Hưng bị ảnh hưởng bởi dự án thành phần đoạn Vân Phong- Nha Trang theo Quyết định số 7616/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh.

c) Công tác xử lý sau thanh tra:

Trong 09 tháng đầu năm 2023, tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm. Qua đó, trong 09 tháng đầu năm 2023, đang tiến hành kiểm điểm đối với 03 tập thể kiểm điểm rút kinh nghiệm, 04 cá nhân kiểm điểm trách nhiệm hành chính theo các kết luận và kiến nghị thanh tra.

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác thanh tra với nhiều hình thức, trong đó giao cho Thanh tra huyện trực tiếp phổ biến, quán triệt các Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về quy trình công tác thanh tra cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

3. Xây dựng lực lượng:

Tổng số công chức Thanh tra trong kỳ báo cáo là 05 thanh tra viên, xây dựng lực lượng Thanh tra huyện vững về chính trị (02 công chức có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị, 03 công chức có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị) có chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, không để xảy ra các sai phạm khi thực hiện công vụ. Qua đó, thể hiện vai trò của cơ quan Thanh tra góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Nhiệm vụ công tác thanh tra 03 tháng cuối năm 2023:

Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Tổ chức thanh tra đúng trình tự, thủ tục, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung, tiến độ và thời gian theo quy định.

Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra; xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm.

Phần thứ hai

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

UBND huyện tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; Kế hoạch số 86-KH/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa; Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Công văn số 138/UBND-TTr ngày 16/01/2023 về thực hiện các kiến nghị của Ban Dân nguyện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 1867/UBND-VP ngày 30/5/2023 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý III/2023

1. Kết quả công tác tiếp công dân:

Trong Quý III/2023, trên địa bàn huyện đã tổ chức tiếp công dân với tổng số: **102 lượt/102 vụ việc/102 người**, cụ thể như sau:

- Tiếp công dân thường xuyên: đã tiếp **96 lượt/96 vụ việc/96 người**, trong đó: Ban Tiếp công dân huyện: 08 lượt/08 vụ việc/08 người; UBND các xã thị trấn 88 lượt/88 vụ việc/88 người.

- Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã tổ chức theo lịch niêm yết công khai: 162 lượt/0 vụ việc/0 người (có công khai lịch tiếp dân nhưng không có công dân đến). Tiếp công dân đột xuất của lãnh đạo UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 06 lượt/06 vụ việc/06 người, trong đó: Lãnh đạo UBND huyện tiếp 0 lượt, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 06 lượt/06 vụ việc/06 người.

Nhìn chung, các vụ việc phát sinh đều được lãnh đạo có thẩm quyền tiếp, giải thích chính sách, pháp luật, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nên qua tiếp công dân, hầu hết những nội dung tranh chấp, kiến nghị, phản ánh của công dân đều được UBND huyện xem xét giải quyết.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong quý III/2023, tổng số đơn thư các loại toàn huyện đã thực hiện việc tiếp nhận và đủ điều kiện xử lý theo quy định là 250 đơn (*cấp huyện 152 đơn, cấp xã 98 đơn*). Qua phân loại, xử lý có: 23 đơn khiếu nại; 227 đơn kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai.

- Cấp huyện: 152 đơn, gồm: 23 khiếu nại và 129 đơn kiến nghị, phản ánh, dân nguyện.

- Cấp xã: 98 đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai.

Toàn bộ số đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai này đều được các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước xem xét xử lý, hướng dẫn hoặc trả lời cho công dân theo quy định pháp luật.

- Đối với đơn khiếu nại:

+ Cấp huyện: đã giải quyết đang xem xét giải quyết đối với 10/23 đơn khiếu nại và đang xem xét giải quyết đối với 13 đơn khiếu nại phát sinh trong kỳ.

+ Cấp xã: Không phát sinh đơn khiếu nại.

III. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 09 tháng đầu năm 2023:

1. Kết quả công tác tiếp công dân:

Trong 9 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn huyện đã tổ chức tiếp công dân với tổng số: **266 lượt/266 vụ việc/270 người**, so với cùng kỳ số lượt tiếp công dân tăng 62,2% (266 lượt/164 lượt). Trong đó:

- Tiếp công dân thường xuyên: đã tiếp 246 lượt/246 vụ việc/250 người, trong đó: Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 21 lượt/21 vụ việc/25 người trong đó có 01 lượt tiếp đồng người/01 vụ việc/ 05 người liên quan đến bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9 xã Vạn Phước phục vụ dự án thành phần đoạn Vân Phong- Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; UBND các xã thị trấn đã tiếp 225 lượt/225 vụ việc/225 người.

- Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức theo lịch và niêm yết công khai tại trụ sở, tuy nhiên không có công dân đến theo lịch tiếp công dân. Tiếp công dân đột xuất của lãnh đạo UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 20 lượt/20 vụ việc/20 người, trong đó: Lãnh đạo UBND huyện tiếp 02 lượt/02 vụ việc/02 người, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 18 lượt/18 vụ việc/18 người, trong đó ủy quyền Phó Chủ tịch UBND xã tiếp 04 lượt/ 04 vụ/ 04 người.

Nhìn chung, các vụ việc phát sinh đều được lãnh đạo có thẩm quyền tiếp, giải thích chính sách, pháp luật, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nên qua tiếp công dân, hầu hết những nội dung tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về KNTC của công dân đều được UBND huyện xem xét giải quyết, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND huyện kịp thời xử lý, xem xét giải quyết thấu tình đạt lý,

trả lời cho công dân đúng theo quy định, nên không phát sinh điểm nóng về khiếu kiện.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong 09 tháng đầu năm 2023, tổng số đơn thư các loại toàn huyện đã tiếp nhận là 628 đơn (*cấp huyện 332 đơn, cấp xã 296 đơn*), so với cùng kỳ năm trước số đơn tiếp nhận tăng 49,08% (626/368). Qua phân loại, xử lý thì tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện là 626 đơn gồm: khiếu nại: 39 đơn; kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai: 587 đơn. Trong đó:

- Cấp huyện 332 đơn gồm: Khiếu nại: 40 đơn (trong đó 02 đơn khiếu nại từ năm 2022 chuyển sang và 38 đơn khiếu nại tiếp nhận trong kỳ); kiến nghị, phản ánh là 292 đơn.

- Cấp xã 269 đơn gồm: Khiếu nại: 01 đơn; kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai là 268 đơn.

3. Kết quả giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Cấp huyện: đang xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu: 13/40 đơn; đã xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu 27/40 đơn, đạt tỷ lệ 67,5% trên tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Cấp xã: đã xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu: 01/01 đơn, đạt 100%.

- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại:

+ Cấp huyện:

Khiếu nại sai: 21/27 đơn, chiếm 77,78% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

Khiếu nại có đúng có sai: 01/27 đơn, chiếm 3,7% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

Đình chỉ khiếu nại: 05/27 đơn, chiếm 18,52% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

+ Cấp xã:

Tỉ lệ khiếu nại sai: 01/01 đơn, chiếm 100% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

Đối với đơn kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai đều được các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước xem xét xử lý, hướng dẫn hoặc trả lời cho công dân theo quy định pháp luật.

4. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ: Qua rà soát theo tiêu chí hướng dẫn tại Kế hoạch 2100/KH-TTCTP thì trong 09 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện không phát sinh vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

IV. Nhận xét, đánh giá:

Nhìn chung, trong Quý III và 09 tháng đầu năm 2023 công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã bám sát được nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ thực hiện tốt công tác chỉ đạo, quản trị, và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ,

giải pháp chủ yếu đề ra theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Các vụ việc phát sinh được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở nên đã hạn chế tình trạng đơn thư gửi vượt cấp, tràn lan, không phát sinh "điểm nóng" gây phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

V. Phương hướng, nhiệm vụ trong 03 tháng cuối năm 2023:

1. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng để nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân phù hợp với từng đối tượng.
2. Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện công tác này.
3. Tập trung giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền liên quan đến các dự án trên địa bàn huyện, nhất là dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.
4. Công khai các khiếu nại và quyết định giải quyết khiếu nại. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và các quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung rà soát vụ việc còn tồn đọng thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

PHẦN THỨ 3

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ III NĂM 2023

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong quý III/2023, UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn huyện như: Văn bản số 2823/UBND-TTr ngày 08/8/2023 về việc chấn chỉnh qua đánh giá công tác PNTC năm 2022 trên địa bàn huyện; Quyết định số 7993/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về việc bổ sung một số nội dung vào Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện; văn bản số 3106/UBND-TTr /ngày 29/8/2023 về việc hướng dẫn công tác kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật PCTN phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, qua chỉ đạo của UBND huyện các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai nguồn kinh phí do ngân sách cấp; sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Kết quả có 89/89 cơ quan, đơn vị đã xây dựng ban hành quy chế tổ chức thực hiện.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Quyết định 319/QĐ-BNV ngày 18/4/2019 của Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2398/KH-UBND ngày 06/7/2023 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã năm 2023, theo đó UBND huyện sẽ thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 09 công chức cấp xã trong Quý IV năm 2023 cụ thể: 05 công chức kế toán; 02 công chức Quản lý đất đai; 01 Địa lý môi trường; 01 Mỏ -Địa chất.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong quý III/2023, UBND huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Vạn Ninh năm 2023 tại Quyết định số 7704/QĐ-

UBND ngày 06/7/2023; thành lập Ban Giám khảo cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 6, năm 2023 tại Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 19/7/2023.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Thực hiện Công văn số 1610/TTCP-C.IV ngày 17/7/2023 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 812/TTT-P3 ngày 01/8/2023 của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa, UBND huyện đã ban hành văn bản số 3106/UBND-TTtr ngày 29/8/2023 về việc hướng dẫn công tác kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn huyện.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong quý III/2023 chưa phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu tham nhũng xảy ra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: không

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần phát huy nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc mở rộng hợp tác quốc tế; nhận thức đúng về vị trí, vai trò của Công ước, từ đó chủ động hơn trong quá trình hoàn thiện và thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn huyện như: Quyết định 177/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND huyện Vạn Ninh về ban hành Kế hoạch công

tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; văn bản số 551/UBND-TTr ngày 22/02/2023 về triển khai kết quả tổng kết 10 năm công tác PCTN, tiêu cực giai đoạn 2012-2022; văn bản số 550/UBND-TTr ngày 22/02/2023 về thực hiện chế độ báo cáo công tác PCTN, TC phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ; Kế hoạch số 1401/KH-UBND ngày 27/4/2023 về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023; văn bản số 1364/UBND-TTr ngày 25/4/2023 về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; văn bản số 1338/UBND-TTr ngày 21/4/2023 về tập huấn công tác kê khai tài sản, thu nhập; Kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 21/01/2014 của Bộ Chính trị tại Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 18/4/2023; Kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW, ngày 20/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản tại Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 07/4/2023; văn bản số 2823/UBND-TTr ngày 08/8/2023 về việc chấn chỉnh qua đánh giá công tác PNTC năm 2022 trên địa bàn huyện; Quyết định số 7993/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về việc bổ sung một số nội dung vào Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện; văn bản số 3106/UBND-TTr /ngày 29/8/2023 về việc hướng dẫn công tác kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn huyện

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 03 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2019 hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 26- CT/TW ngày 09/11/2019 của Bộ Chính trị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã tổ chức Hội nghị CBCC theo đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị; xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn thực hiện theo quy chế đã ban hành.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ công

chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật PCTN phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, qua chỉ đạo của UBND huyện các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai nguồn kinh phí do ngân sách cấp; sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Kết quả có 31/31 cơ quan, đơn vị đã xây dựng ban hành quy chế tổ chức thực hiện.

Cơ quan tham mưu đã kiểm tra quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 trực tiếp tại 37 đơn vị và kiểm tra trên hồ sơ quyết toán 56 đơn theo văn bản số 302/TCKH ngày 29/3/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, qua kiểm tra chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại UBND huyện Vạn Ninh và UBND các xã, thị trấn; Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 23/02/2023 về việc ban hành kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 và thành lập Tổ kiểm tra tại Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 16/5/2023. Qua kiểm tra, UBND huyện tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại văn bản số 2399/UBND-NV ngày 06/7/2023.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình thực hiện xây dựng, sửa đổi bổ sung quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ; niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị để thực hiện và tạo thuận lợi cho công dân giám sát tác phong, đạo đức, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Tuyên truyền về trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, địa phương trực tiếp quản lý.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2398/KH-UBND ngày 06/7/2023 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã năm 2023, theo đó UBND huyện sẽ thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 09 công chức cấp xã trong Quý IV năm 2023 cụ thể: 05 công chức kế toán; 02 công chức Quản lý đất đai; 01 Địa lý môi trường; 01 Mỏ -Địa chất.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã ban hành một số văn bản triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện cụ thể: Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 11/01/2023 về Kế hoạch cải cách hành chính huyện Vạn Ninh năm 2023, Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 14/02/2023 về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Công văn 240/UBND-NV ngày 01/02/2023 về chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót qua kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh; Kế hoạch số 1095/KH-UBND ngày 05/4/2023 về Triển khai các giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót cải thiện chỉ số cải cách hành chính và nâng cao chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023, Kế hoạch số 1733/KH-UBND ngày 25/5/2023 về Hướng ứng cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 6, năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa; Công văn 1068/UBND-NV ngày 03/4/2023 về triển khai thực hiện Thông báo kết luận Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2022 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 7704/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 về thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Vạn Ninh năm 2023 tại; Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về thành lập Ban Giám khảo cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 6, năm 2023.

Hiện nay, toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đều được thực hiện tại một đầu mối duy nhất là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã rà soát ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, thực hiện kiện toàn và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 328 thủ tục và UBND cấp xã là 211 thủ tục hành chính. Việc công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được UBND thực hiện đầy đủ và cập nhật, công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, UBND huyện Vạn Ninh chỉ đạo tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” theo quy định. Hiện có 13/13 xã, thị trấn và 12/12 phòng chuyên môn thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các cơ quan, đơn vị đều thanh toán, trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Trên cơ sở văn bản số 11715/UBND-NC ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND huyện ban hành văn bản số 4353/UBND-TTTr ngày 05/12/2022 về triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022 trên địa bàn huyện đối với các đối tượng do Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Qua đó, UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 04/01/2023 về kết quả triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 do Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập. Kết quả: Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức thực hiện việc kê khai/công khai tài sản thu nhập là 80/80 đơn vị; Số người phải kê/đã kê khai khai tài sản, thu nhập năm 2021 là 155/155 người (kê khai lần đầu 19 người, kê khai bổ sung 15 người, kê khai hằng năm 121 người); Số bản kê khai đã thực hiện công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là 155/155 bản kê khai (chiếm 100%).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện đề quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): Không

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;
- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;
- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;
- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần phát huy nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban ngành đoàn thể thực hiện các biện pháp PCTN trong công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN tạo đồng thuận trong nhân dân về PCTN. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Tích cực tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần phát huy nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc mở rộng hợp tác quốc tế; nhận thức đúng về vị trí, vai trò của Công ước, từ đó chủ động hơn trong quá trình hoàn thiện và thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Tuyên truyền về trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, địa phương trực tiếp quản lý. Trong 9 tháng đầu năm 2023, không có người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Huyện ủy, UBND huyện luôn quan tâm triển khai thực hiện các quy định của Luật PCTN. Trong các buổi họp giao ban việc quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động; công tác phòng, chống tham nhũng luôn được tập trung chỉ đạo, qua đó hạn chế hành vi tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện. Tại thời điểm báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào liên quan đến nhóm hành vi tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trên địa bàn huyện; theo đó, UBND huyện sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Trong tình hình hiện nay tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là cấp bách, những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới như: Lĩnh vực đất đai, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mua sắm tài sản công, các dự án có nguồn vốn từ ngân sách, dịch vụ công...nếu thiếu cảnh giác sẽ là môi trường thuận lợi phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc trong công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện Nghị quyết trung ương 4 (Khóa XII) về ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, nhìn chung đã phát huy được tác dụng giáo dục, ngăn ngừa, răn đe trong cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, công tác phòng chống tham nhũng vẫn còn những hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm bằng nhiều thức và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng hiệu quả tác động làm thay đổi mạnh mẽ nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về đấu tranh phòng, chống tham nhũng có mặt còn chưa cao.

- Hoạt động thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị có lúc chưa phát huy tốt nên việc phòng ngừa, đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

Tiếp tục tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN, UBND huyện tập trung thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ chủ yếu về công tác PCTN như sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tiêu cực, tham nhũng theo Kế hoạch PCTN năm 2022 của UBND huyện gắn với triển khai thực hiện các nội dung cụ thể nội dung chỉ đạo của UBND huyện thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tập trung tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN theo Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh bằng nhiều hình thức phù hợp gắn với việc giáo dục phẩm chất, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tích cực triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm; xem xét, giải quyết kịp thời các đơn thư tố cáo, thông tin phản ánh có liên quan đến tiêu cực, tham nhũng để kịp thời chấn chỉnh trong công tác quản lý, phục vụ cho công tác lãnh đạo; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng theo quy định pháp luật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa UBND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát thu thập thông tin phản ánh, tố cáo; phát hiện, xử lý tham nhũng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quan tâm thực hiện nhưng chưa đồng bộ, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

- Việc tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao và việc giám sát quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chưa được thường xuyên; công tác dự báo, nắm tình hình phát hiện tội phạm

tham nhũng còn hạn chế. Hoạt động thanh tra nhân dân chưa phát huy tốt tác dụng phòng ngừa, đấu tranh phát hiện tham nhũng tại cơ sở.

2. Đề xuất, kiến nghị

Xây dựng, kết nối hệ thống thông tin dữ liệu về phòng, chống tham nhũng; thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ về nhận diện, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng trong từng lĩnh vực cụ thể.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện trong Quý III/2023 và 9 tháng đầu năm 2023, UBND huyện Vạn Ninh kính báo cáo./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Văn Phòng Huyện ủy;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Văn Phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, NC. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đàm Ngọc Quang

Số liệu tính từ ngày 15/06/2022 đến ngày 15/09/2023
(Kèm theo Báo cáo số 42) /BC-UBND ngày 11/9/2023

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú	
			Khẩn nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn			Đơn đốc giải quyết
MIS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Cấp huyện	8	8					8		8	8							
Cấp xã	88	88					88		88	88							
Tổng	96	96					96		96	96							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 11/9/2023)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Dù điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung		Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người khác	Đơn khác	Số đơn đã xử lý	Số đơn	Số vụ việc	Khieu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền					Đơn không thuộc thẩm quyền			
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khieu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh		Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+ 20+21	19	20	21	22 = 23+24 +25	23	24	25	26
Cấp huyện	152					152		152	152	152	23		129	139		13		152	23	0	129	0				
Cấp xã	98					98		98	98	98	0		98	98		0		98	0		98	0				
Tổng	250					250		250	250	250	23	23	227	237		13		250	23		227	0				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý		Đơn điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tính trạng giải quyết						Kết quả xử lý					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền							
											Tổng	Chức danh, chức vị, cấp	Đã	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Vụ việc thuộc thẩm quyền							
																							Tổng	Chức danh, chức vị, cấp	Đã	Khác	Lần đầu	Lần 2		Đã có bản án của tòa
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+ 15+16 +17=18+...+ 22=23+36	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+ 28+29	27	28	29	30
Cấp huyện	23				23	23		23	23	23	23	23							10		13		23	23						
Cấp xã	0				0	0		0	0	0	0	0	0	0				0		0		0	0							
Tổng	23				23	23		23	23	23	23	23	23					10		13		23	23							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 11/9/2023)

04/XLD

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý			Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
		Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn		Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác	Đơn khác				Đơn khác	Đơn khác										Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác		Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác	Đơn khác

TỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023)

Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)													
Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Dã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết				
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang		Tiếp nhận trong kỳ	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số công chức, viên chức	Số vụ người dân bộ,	Tổng số công chức, viên chức	Khấu nại đúng	Khấu nại sai	Khấu nại đúng một phần	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu					
									Tiền (Trđ)	Đất (m2)																
MIS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Cấp huyện	23		23	23	10																10				10	
Cấp xã	0		0	0	0																0				0	
Tổng	23		23	23	10																10				10	

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 11/9/2023)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Vạn Ninh						0		0					0				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số:ngày /9/2023)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ				Số đơn vị được thanh tra	Đã ban hành kết luận	Tổng vi phạm về kinh tế	Kiến nghị xử lý								Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
								Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính						
	Phân loại							Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
	Tổng số	Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch				Đột xuất										
	Ms	1=2+3 =4+5	2	3				4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	
UBND huyện Vạn Ninh	2	0	2	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN NINH

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 15/6/2022 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày...../9/2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số đơn vị được thanh tra	Đã ban hành kết luận	Lồng vi phạm về kinh tế	Kiến nghị xử lý							Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)		
									Phân loại		Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan	
	điều tra																	
	Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Tiền và tài sản quy thành tiền				Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	7	6	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
UBND huyện Vạn Ninh	1	0	1	0	1	0	0							0	0			

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC VỤ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 421/BC-UBND ngày 11/9/2023)

STT	Tên người đứng đơn	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Cơ quan giải quyết	Thông báo thụ lý (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định xác minh nội dung khiếu nại (số, ngày, tháng, năm, thời hạn)	Báo cáo KQ xác minh nội dung khiếu nại (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu hoặc lần 2)		Thời hạn giải quyết		Ghi chú
								(số, ngày, tháng, năm)	Nội dung (khiếu nại đúng, sai)	đúng hạn	Trễ hạn	
	Cấp huyện											
1	Lê Thị Trầm Lang	Thôn Cổ Mã, xã Vạn Thọ	Khiếu nại đề nghị cấp 03 lô đất tái định cư hoặc được mua 03 lô đất tái định cư theo giá Nhà nước	UBND huyện Vạn Ninh	491/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023	359/BC-TTr ngày 30/8/2023					
2	Trần Tài	Thôn Tân Dân 1, xã Vạn Thắng	Khiếu nại đề nghị cấp 01 lô đất tái định cư	UBND huyện Vạn Ninh	490/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023						
3	Phạm Thị Thanh	Thôn Vinh Huê, xã Vạn Phú	Khiếu nại, yêu cầu kiểm kê, phê duyệt bồi thường đối với cây cối hoa màu trên đất	UBND huyện Vạn Ninh	488/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023	315/BC-TTr ngày 08/8/2023	7970/QĐ-UBND ngày 14/8/2023	Đình chỉ, rút đơn			
4	Lê Bảo Kiểm	Tổ dân phố số 2, thị trấn Vạn Giã	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 1.000.000 đồng/m ²	UBND huyện Vạn Ninh	489/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023	310/BC-TTr ngày 04/8/2023	8053/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	Bác nội dung khiếu nại			
5	Dương Thị hai	Thôn Vinh Huê, xã Vạn Phú	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 6 triệu đồng/m ² ; Khiếu nại, yêu cầu được đo đạc lại khối lượng của tường rào và yêu cầu phê duyệt bồi thường với đơn giá 1 triệu đồng/md.	UBND huyện Vạn Ninh	487/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023	309/BC-TTr ngày 04/8/2023					

6	Đặng Phi Hồ	Thôn Vinh Huê, xã Vạn Phú	Khiếu nại yêu cầu nâng đơn giá bồi thường về đất và đề nghị được cấp 02 lô đất tái định cư	UBND huyện Vạn Ninh	486/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023					
7	Trần Thị Hải	Thôn Vinh Huê, xã Vạn Phú	Khiếu nại yêu cầu được cấp 01 lô đất tái định cư	UBND huyện Vạn Ninh	485/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023					
8	Lê Thị Út	Thôn Cổ Mã, xã Vạn Thọ	Khiếu nại đề nghị bồi thường diện tích 1.968,8m ² thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ địa chính số 15, xã Vạn Phước và cấp 01 lô đất tái định cư.	UBND huyện Vạn Ninh	492/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023	352/BC-TTtr ngày 22/8/2023				
9	Ông Ngỗ Văn Thu	Thôn Hà Già, xã Vạn Hưng	Đề nghị bồi thường phần diện tích đất ở bị thu hồi với đơn giá 1.296.000 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	537/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	327/BC-TTtr ngày 14/8/2023				
10	Ông Trần Minh Hải và bà Đặng Thị Ba	Thôn Mỹ Đồng, xã Vạn Lương	Đề nghị hỗ trợ ổn định đời sống 07 nhân khẩu cho gia đình ông.	UBND huyện Vạn Ninh	535/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	322/BC-TTtr ngày 10/8/2023	7992/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Đình chỉ, rút đơn		
11	Bà Trần Thị Mỹ Hạnh	Thôn Mỹ Đồng, xã Vạn Lương	Đề nghị bồi thường phần diện tích đất ở bị thu hồi với đơn giá 3.200.000 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	536/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	328/BC-TTtr ngày 14/8/2023				
12	Ông Trần Minh Tĩnh	Thôn Mỹ Đồng, xã Vạn Lương	Đề nghị bồi thường phần diện tích đất ở bị thu hồi với đơn giá 3.200.000 đồng/m ² và chi phí di chuyển tài sản.	UBND huyện Vạn Ninh	534/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	329/BC-TTtr ngày 14/8/2023				
13	Ông Lâm Hòa Tông	Số 148, tổ 13, đường 8, P. Linh Xuân, Thủ Đức, TP.HCM	Đề nghị bồi thường đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư với đơn giá 689.536 đồng/m ²	UBND huyện Vạn Ninh	609/TB- UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ- UBND ngày 23/8/2023					

18	Lê Thị Trầm Lang	Thôn Cổ Mã, xã Vạn Thọ	Khiếu nại đề nghị cấp 03 lô đất tái định cư hoặc được mua 03 lô đất tái định cư theo giá Nhà nước	UBND huyện Vạn Ninh	491/TB-UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	359/BC-TTr ngày 30/8/2023					
19	Trần Tài	Thôn Tân Dân 1, xã Vạn Thắng	Khiếu nại đề nghị cấp 01 lô đất tái định cư	UBND huyện Vạn Ninh	490/TB-UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ-UBND ngày 04/7/2023						
20	Phạm Thị Thanh	Thôn Vinh Huệ, xã Vạn Phú	Khiếu nại, yêu cầu kiểm kê, phê duyệt bồi thường đối với cây cối hoa màu trên đất	UBND huyện Vạn Ninh	488/TB-UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	315/BC-TTr ngày 08/8/2023	7970/QĐ-UBND ngày 14/8/2023	Đình chỉ, rút đơn			
21	Lê Bảo Kiểm	Tổ dân phố số 2, thị trấn Vạn Giã	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 1.000.000 đồng/m ²	UBND huyện Vạn Ninh	489/TB-UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	310/BC-TTr ngày 04/8/2023	8053/QĐ-UBND ngày 23/8/2023	Bác nội dung khiếu nại			
22	Dương Thị hải	Thôn Vinh Huệ, xã Vạn Phú	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 6 triệu đồng/m ² ; khiếu nại, yêu cầu được đo đạc lại khối lượng của tường rào và yêu cầu phê duyệt bồi thường với đơn giá 1 triệu đồng/md.	UBND huyện Vạn Ninh	487/TB-UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	309/BC-TTr ngày 04/8/2023					
23	Đặng Phi Hổ	Thôn Vinh Huệ, xã Vạn Phú	Khiếu nại yêu cầu nâng đơn giá bồi thường về đất và đề nghị được cấp 02 lô đất tái định cư	UBND huyện Vạn Ninh	486/TB-UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ-UBND ngày 04/7/2023						
24	Trần Thị Hải	Thôn Vinh Huệ, xã Vạn Phú	Khiếu nại yêu cầu được cấp 01 lô đất tái định cư	UBND huyện Vạn Ninh	485/TB-UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ-UBND ngày 04/7/2023						

25	Lê Thị Út	Thôn Cổ Mã, xã Vạn Thọ	Khiếu nại đề nghị bồi thường diện tích 1.968,8m ² thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ địa chính số 15, xã Vạn Phước và cấp 01 lô đất tái định cư.	UBND huyện Vạn Ninh	492/TB- UBND ngày 04/7/2023	7674/QĐ- UBND ngày 04/7/2023	352/BC-TTtr ngày 22/8/2023				
26	Ông Ngô Văn Thu	Thôn Hà Già, xã Vạn Hưng	Đề nghị bồi thường phần diện tích đất ở bị thu hồi với đơn giá 1.296.000 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	537/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	327/BC-TTtr ngày 14/8/2023				
27	Ông Trần Minh Hải và bà Đặng Thị Ba	Thôn Mỹ Đồng, xã Vạn Lương	Đề nghị hỗ trợ ổn định đời sống 07 nhân khẩu cho gia đình ông.	UBND huyện Vạn Ninh	535/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	322/BC-TTtr ngày 10/8/2023	Đình chỉ, rút đơn			
28	Bà Trần Thị Mỹ Hạnh	Thôn Mỹ Đồng, xã Vạn Lương	Đề nghị bồi thường phần diện tích đất ở bị thu hồi với đơn giá 3.200.000 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	536/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	328/BC-TTtr ngày 14/8/2023				
29	Ông Trần Minh Tĩnh	Thôn Mỹ Đồng, xã Vạn Lương	Đề nghị bồi thường phần diện tích đất ở bị thu hồi với đơn giá 3.200.000 đồng/m ² và chi phí di chuyển tài sản.	UBND huyện Vạn Ninh	534/TB- UBND ngày 28/7/2023	7911/QĐ- UBND ngày 28/7/2023	329/BC-TTtr ngày 14/8/2023				
30	Ông Lâm Hòa Tòng	Số 148, tổ 13, đường 8, P. Linh Xuân, Thủ Đức, TP.HCM	Đề nghị bồi thường đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư với đơn giá 689.536 đồng/m ²	UBND huyện Vạn Ninh	609/TB- UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ- UBND ngày 23/8/2023					
31	Ông Lê Văn Hiền	Thôn Suối Luông, xã Vạn Thắng	Đề nghị bồi thường đối với phần diện tích 1.038,1m ² và bồi thường công trình, vật kiến trúc trên phần diện tích này với tỷ lệ 100%	UBND huyện Vạn Ninh	608/TB- UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ- UBND ngày 23/8/2023					

32	Ông Nguyễn Tứ Đức	Thôn Phước Khánh, xã Hòa Tri, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Đề nghị hỗ trợ chi phí tháo dỡ kho lạnh	UBND huyện Vạn Ninh	607/TB-UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ-UBND ngày 23/8/2023						
33	Ông Đặng Bá Lực	Tổ dân phố số 10, thị trấn Vạn Giã	Đề nghị bồi thường đất nông nghiệp vị trí 1 và nằm trong khu dân cư với đơn giá 689.000 đồng/m ²	UBND huyện Vạn Ninh	606/TB-UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ-UBND ngày 23/8/2023						
34	Ông Đinh Văn Cư	Thôn Đông Bắc, xã Đại Lãnh	Đề nghị bồi thường đất ở với đơn giá 13.000.000 đồng/m ² ; cấp 02 lô đất tái định cư và hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ tiền thuê nhà cho 08 nhân khẩu.	UBND huyện Vạn Ninh	605/TB-UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ-UBND ngày 23/8/2023						
35	Ông Trần Lẫy	Thôn Ninh Mã, xã Vạn Thọ	Đề nghị cấp 01 lô đất tái định cư	UBND huyện Vạn Ninh	610/TB-UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ-UBND ngày 23/8/2023						
36	Ông Trịnh Văn Thừa	Thôn Nhon Khánh, xã Vạn Khánh	Đề nghị bồi thường toàn bộ diện tích đất đang sử dụng bị thu hồi tại dự án vì nguồn gốc đất do Nhà nước khuyến khích cho dân trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc vào năm 2007, sử dụng ổn định từ đó đến nay.	UBND huyện Vạn Ninh	611/TB-UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ-UBND ngày 23/8/2023						
37	Bà Phạm Thị Hiền	Thôn Trung Đông 3, xã Vạn Bình	Đề nghị bồi thường đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư với đơn giá 689.536 đồng/m ²	UBND huyện Vạn Ninh	612/TB-UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ-UBND ngày 23/8/2023						

38	Ông Tô Kim Sương và bà Nguyễn Thị Mẫn	Thôn Chánh, xã Vạn Bình	Tứ	Đề nghị bồi thường đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư với đơn giá 689.536 đồng/m ²	UBND huyện Vạn Ninh	613/TB-UBND ngày 23/8/2023	8054/QĐ-UBND ngày 23/8/2023						
39	Ông Nguyễn Minh Phùng, bà Lê Thị Anh	Thôn Phú Cang 2 Nam, xã Vạn Phú.		Khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 2.000.000 triệu đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	597/TB-UBND ngày 18/8/2023	7997/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	348/BC-TTr ngày 21/8/2023					
40	Ông Võ Văn Điền	Tổ 1, Khu phố 6, Thới Hoà, Bến Cát, Bình Dương		Khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 13.000.000 đồng/m ² . Khiếu nại yêu cầu bồi thường về công trình nhà ở số 02, số 03 với đơn giá 8.500.000 đồng/m ² . Khiếu nại yêu cầu được phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với giếng khoan có chiều sâu khoảng 40m, 02 cây xanh và công tơ điện 01 pha. Khiếu nại yêu cầu được cấp 02 lô đất tái định cư.	UBND huyện Vạn Ninh	597/TB-UBND ngày 18/8/2023	7997/QĐ-UBND ngày 18/8/2023						
	Cấp xã	0											
I	Trần Sâm	1/5 Thái Thông, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang		Khiếu nại yêu cầu giải quyết hành vi cưỡng chế trái quy định pháp luật của Chủ tịch UBND xã Vạn Thạnh	UBND xã Vạn Thạnh	17/TB-UBND ngày 23/02/2023		01/BC-TXM ngày 22/03/2023	16/QĐ-UBND ngày 04/4/2023	Giải quyết khiếu nại lần đầu, bác toàn bộ nội dung khiếu nại	X		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐÓT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/9/2023
(Kèm theo Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 11/9/2023)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên			Tiếp định kỳ và đột xuất của thu trưởng																											
	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên				Thu trưởng tiếp												Uy quyền tiếp											
				Số lượt tiếp		Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số người tiếp				Số kỳ tiếp				Số lượt tiếp				Số vụ việc							
Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp		Số người được tiếp			
Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần		Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần		Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần		Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần		Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần		Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần		Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần		Tiếp lần đầu		Tiếp nhiều lần	

MIS	1=4+	2=5+	3=6+7+																											
	13+22	14+23	15+ 16+ 24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	23	27	23	21	25	21		1	5	1		18	2	2	2					0	0	0	0							
	243	243	243	225	225	225						468	14	14	14					4	4	4	4							
Tổng	266	270	266	246	250	246		1	5	1		486	16	16	16					4	4	4	4							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/09/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú	
			Khẩn nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đón tiếp giải quyết			
NIS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Cấp huyện	23	23					23		23	23							
Cấp xã	243	243					243		243	243							
Tổng	266	266					266		266	266							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/09/2023
(Kèm theo Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 19/2023)

01.XL10

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang		Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý		Dù điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung		Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn						
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Số đơn	Số vụ việc	Khuyết nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phân ánh	Đơn thuộc thẩm quyền		Đơn không thuộc thẩm quyền			Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đón đốc giải quyết					
													Lần đầu	Nhiều lần	Dã giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết										
MIS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13		14	15	16	17	18 = 19+ 20+21	19	20	21	22 = 23+24 +25	23	24	25	26
Cấp huyện	332		2			330		332	332	332	40		292		319		13		332	40	0	292	0				
Cấp xã	269					269		269	269	269	1		268		269		0		269	1		268	0				
Tổng	601		2			599		601	601	601	41		560		588		13		601	41		560	0				

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung						Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết						Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp được do chuyên đơn							
		Đơn trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Số đơn vụ việc		Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực Đảng viên khác			Đã giải quyết			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số văn bản phúc đáp được do chuyên đơn										
		Đơn có người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn trước chuyển sang	Đơn đã xử lý	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Chức cấp, danh, chức	Đã tiếp nhận	Khác	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng viên khác	Đã giải quyết			Chưa giải quyết	Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hưởng dẫn	Chuyển đơn	Đón	Số văn bản phúc đáp được do chuyên đơn									
																Tổng	Chức cấp, danh, chức	Đã tiếp nhận									Khác	Lĩnh vực tư pháp		Lĩnh vực Đảng viên khác	Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa	Tổng	Lần đầu	Lần 2
MS	I=2+...+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+...+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+28+29	27	28	29	30	Số văn bản phúc đáp được do chuyên đơn					
Cấp huyện	40	2			38	40	2	38	40	40	40	40						27			13		40	40							Số văn bản phúc đáp được do chuyên đơn					
Cấp xã	1				1	1												1			0		1	1							Số văn bản phúc đáp được do chuyên đơn					
Tổng	-41	2			39	41	2	39	41	41	41	41	41					28			13		41	41							Số văn bản phúc đáp được do chuyên đơn					

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 16/6/2023)

04/VLD

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Dù điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn một người đứng tên	Số vụ việc	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền						
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách						Tư pháp	Dã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết			
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24	
	Cấp huyện	292				292		292		292	292	5	287				292			292					
	Cấp xã	268				268		268		268	268	0	268				268			268					
	Tổng	560				560		560		560	560	5	555				560			560					

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/9/2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TC, PCTN) (TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
Vạn Ninh				1	300	0		0					0					

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 421.....ngày 11 /9/2023)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ				Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế	Kiến nghị xử lý								Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)			
	Tổng số $1=2+3$ $=4+5$	Phân loại					Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra					
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch			Đốt xuất	Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng		
Ms		2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
UBND huyện Vạn Ninh	3	1	2	1	2	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

Biểu số: 02/TTtr

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày...../9/2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng		
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
UBND huyện Vạn Ninh	1		1	0			0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 42A /BC-UBND ngày.../9/2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Phân loại	Số đơn vị được thanh tra	Đã ban hành kết luận	Tiền và tài sản quy thành tiền	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý							Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
	Tổng số	Phân loại								Thu hồi về NSNN	tế	Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra						
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đội xuất								Vụ	Đối tượng					
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
UBND huyện Vạn Ninh	2	1	1	0	2	1	1							1	1				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Báo cáo 9 tháng đầu năm 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số.....421.....ngày 11 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Vạn Ninh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	09
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	08 (lồng ghép)
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	470
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)		
	Công văn số 890/UBND-TCKH ngày 20/3/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính		

	Công văn số 445/UBND-TCKH ngày 15/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính	Văn bản	08
	Công văn số 410/UBND-TCKH ngày 13/02/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh		
	Công văn số 245/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 244/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-BTC ngày 04/01/2023 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 243/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 76/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 127/UBND-TCKH ngày 16/01/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 152/UBND-TCKH ngày 17/01/2023 về việc triển khai mức chi hỗ trợ nhân ngày lễ quốc tế lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày lễ Tết Nguyên đán năm 2023		
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	37 (kiểm tra quyết toán 37 đơn vị)
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0

21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vi xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	3
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	539 (328 cấp huyện; 211 cấp xã)
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	114
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	155
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		

38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên vụ án)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0

68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0

84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**Báo cáo Quý III năm 2023****Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến 15/9/2023***(Kèm theo Báo cáo số.....ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
...					

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG (*)

Báo cáo Quý III năm 2023

Số liệu tính từ ngày 15/6/2023 đến 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số.....ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2							
...							
Tổng số:							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Báo cáo Quý III năm 2023

Số liệu tính từ ngày 15/6/2022 đến 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số.....421.....ngày 11 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Vạn Ninh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	03
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01 (lồng ghép)
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	50
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	0

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	539 (328 cấp huyện; 211 cấp xã)
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	114
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0

30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0

45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
<i>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</i>			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên vụ án)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0

76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG (*)

Báo cáo 9 tháng đầu năm 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số.....ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2							
...							
Tổng số:							

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Báo cáo 9 tháng đầu năm 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 15/9/2023

(Kèm theo Báo cáo số.....ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
...					

